

Bản án số: 140/2020/HS-PT

Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sang;

*Thẩm phán thành viên:* 1. Ông Bùi Ngọc Thạch;

2. Ông Trương Văn Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 154/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lê Kim N. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Kim N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Kim N, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số 202/2A, khu phố H B, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Võ Thị K; bị cáo có chồng tên Bùi Tấn P; bị cáo có 01 người con sinh ngày 07-12-2019; tiền án: không; tiền sự: ngày 27-5-2015 bị Công an phường Q, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06-02-2020 đến ngày 07-02-2020 thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (do bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 06-02-2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường Q, thị xã (nay là thành phố) A kiểm tra hành chính đối với nhà không số kế bên số nhà 134 (Công ty Co Co) thuộc khu phố Hưng Phước, phường Q, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương do Lê Kim N thuê trọ. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ có mặt ông Bùi Tấn P và ông Trần Thanh P.

Qua kiểm tra, Lê Kim N khai nhận: Bản thân có sử dụng ma túy và tại thời điểm kiểm tra có cất giấu ma túy trong phòng ngủ, đồng thời Lê Kim N giao nộp 01 hộp nhựa màu đen bên trong có: 01 gói nylon hàn kín loại lớn chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miêng kéo dính bên trong chứa 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 04 gói nylon hàn kín loại nhỏ chứa tinh thể màu trắng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và đưa Lê Kim N cùng Bùi Tấn P và ông Trần Thanh P về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Lê Kim N khai nhận: Số ma túy thu giữ là do Lê Kim N mua của một người tên Hiếu (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực chợ L, thị xã (nay là thành phố) A với giá 1.000.000 đồng vào ngày 04-02-2020. Lê Kim N mua số ma túy trên về để sử dụng dần. Số lượng ma túy mua về Lê Kim N chưa sử dụng thì bị Công an kiểm tra và thu giữ. Ngoài ra, Lê Kim N còn khai nhận, việc Lê Kim N mua và cất giấu ma túy trong phòng thì Bùi Tấn P và Trần Thanh P không biết.

Qua kiểm tra tại Trung tâm Y tế thị xã (nay là thành phố) A ngày 07-02-2020 xác định: Lê Kim N có nghiện ma túy loại Methamphetamine.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín loại lớn chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 04 gói nylon hàn kín loại nhỏ chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) 01 túi nylon miêng kéo dính bên trong chứa 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3).

Bản Kết luận giám định số 50/MT-PC09 ngày 12-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1.0978 gam, trong đó: M1 có khối lượng/trọng lượng 0.1776gam; M2 0.6156 gam; M3 0.3046 gam. Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì thư bên ngoài ghi vụ số 50/MT-PC09 có tổng khối lượng là 0.895 gam.

Quá trình điều tra, Bùi Tấn P khai nhận: Ông Bùi Tấn P và bị cáo Lê Kim N có quan hệ vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn và không sống chung với nhau thường xuyên. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06-02-2020, ông Phong có đến nhà trọ do bị cáo Lê Kim N thuê để thăm Lê Kim N và con. Khi ông Phong đang ngồi chơi nói chuyện với Trần Thanh P thì lực lượng công an đến kiểm tra và phát hiện bị cáo Lê Kim N cất giấu ma túy trong nhà. Ông Phong không biết việc bị cáo Lê Kim N cất giấu ma túy. Ông Phong xác định bản thân có sử dụng ma túy và qua kiểm tra tại Trung tâm Y tế thị xã (nay là thành phố) A ngày 07-

02-2020 xác định: Bùi Tấn P có nghiện ma túy loại Methamphetamine nên đã bị Công an phường Q lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 12-02-2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Trần Thanh P khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 06-02-2020, ông Phong đến chỗ của Bùi Tấn P chơi, khi đang ngồi chơi thì lực lượng công an đến kiểm tra và phát hiện bị cáo Lê Kim N cất giấu ma túy trong nhà. Ông Phong không biết việc bị cáo Lê Kim N cất giấu ma túy. Ông Phong xác định bản thân có sử dụng ma túy và qua kiểm tra tại Trung tâm Y tế thị xã (nay là thành phố) A ngày 07-02-2020 xác định: Trần Thanh P có nghiện ma túy loại Methamphetamine nên đã bị Công an phường Q lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 12-02-2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST gày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, khoản 4 Điều 119; Điều 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Kim N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Kim N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06-02-2020 đến ngày 07-02-2020. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, bị cáo Lê Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:* Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Lê Kim N đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 06-02-2020, tại căn nhà không số (kế bên số nhà 134, Công ty Co Co) thuộc khu phố Hưng Phước, phường Q, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Kim N đã có hành vi tàng trữ 1.0978 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Kim N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy, bản thân bị cáo Lê Kim N đã có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ngày 27-5-2015 bị Công an phường Q, thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 48/QĐ-XPVPHC), bị cáo chưa chấp hành, lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Kim N phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kim N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 178/2020/HS-ST gày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Lê Kim N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06-02-2020 đến ngày 07-02-2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Kim N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thành phố A;	2
- VKSND thành phố A;	1
- Chi cục THADS thành phố A;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an thành phố A;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo	1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Sang**